

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9- 2019

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Duy Trinh
2. Bà Trần Thị Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2019/TLST- HNGĐ về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXX - ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Bị đơn: anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1983(Có mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày :

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H có tìm hiểu và kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu bia về đánh đập chị. Đến đầu năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Hiện nay chị H không còn tình cảm gì với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh H có một người con chung tên Nguyễn Thị Hà T - sinh năm 2007. Hiện con chung đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung nhưng chị H là đúng. Anh Nguyễn Văn H thừa nhận trong thời gian sống chung anh thường xuyên uống bia rượu về đánh đập chị. Tuy nhiên anh H cho rằng hiện vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn H ở thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng

[2.1] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị và anh H đều thừa nhận sau khi kết hôn thì chồng anh chị sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu bia, mỗi lần uống rượu bia vào là anh H không làm chủ được bản thân nên đã chửi bới, đánh đập chị H. Chị H đã nhiều lần cố hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh H vẫn không thay đổi bản thân. Từ tháng 4 năm 2019 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, hiện anh H sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, còn chị H sống ở Quảng Ngãi. Anh H cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H và không đồng ý ly hôn với chị H nhưng Tòa án đã triệu tập anh H để tiến hành hòa giải với mong muốn anh và chị H hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để cùng nhau nuôi con chung nhưng bản thân anh H lại có đơn xin vắng mặt và không đến phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa chị H và anh H đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H thừa nhận hai vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà T, sinh ngày 02/6/2007. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Hiện nay, cháu T đã đủ 07 tuổi và cháu T trình bày nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với chị H. Từ khi vợ chồng anh H, chị H sống ly thân thì chị H vẫn đã chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho cháu T. Mặt khác, anh H trình bày nếu Tòa án chấp

nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh thống nhất giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H được quyền thăm nom cháu T mà không ai được quyền cản trở. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004155 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H

1. Về hôn nhân : Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hà T, sinh ngày 02/6/2007 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4.Về nợ chung: Không có.

5.Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004155 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- THADS huyện Đức Phổ;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Kha